

Bổ sung kiến thức về cung-cầu

Giảng viên: Phạm Xuân Trường

Khoa Kinh tế quốc tế

Cầu (Demand)

- Cầu là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người tiêu dùng ***mong muốn mua*** và ***có khả năng mua*** tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định với ***giả định các nhân tố khác không đổi (ceteris paribus)***
 - Lượng cầu là số lượng hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng mong muốn và có khả năng mua ***tại một mức giá nhất định***
- Cầu là toàn bộ mối quan hệ giữa lượng cầu với giá

- **Luật cầu:** với giả định các nhân tố khác không đổi, số lượng hàng hóa và dịch vụ được cầu trong một khoảng thời gian nhất định sẽ *tăng lên khi giá giảm* và ngược lại *giảm khi giá tăng*

Giải thích

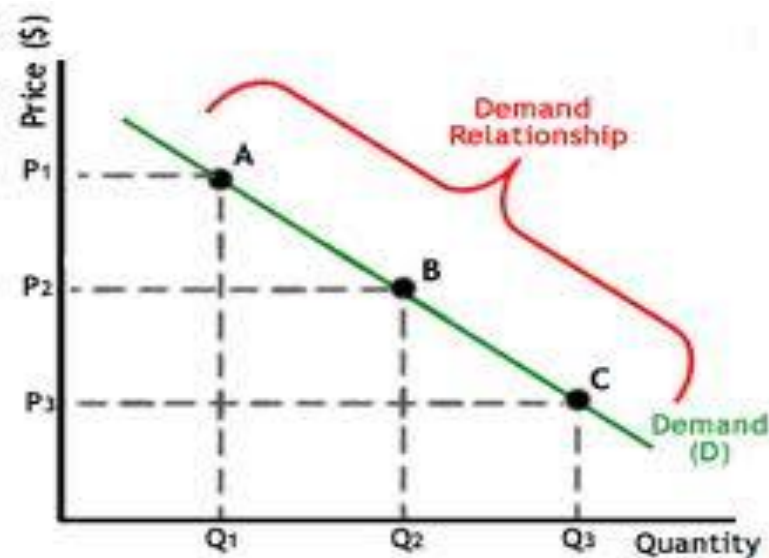
+ do ảnh hưởng thu nhập

+ do ảnh hưởng thay thế

Hàm cầu tuyến tính

$$Q_D = aP + b \text{ (với } a < 0 \text{)}$$

$$\text{hoặc } P = cQ_D + d \text{ (với } c < 0 \text{)}$$



Copyright 2003 - Investopedia.com

- Cầu cá nhân
- Cầu thị trường: là tổng cầu cá nhân ở các mức giá

| P (đồng/chiếc) | Q_{DA} (chiếc) | Q_{DB} (chiếc) | Q_{DC} (chiếc) | Q_{DM} (chiếc) |
|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 2000 | 10 | 8 | 4 | 22 |
| 4000 | 7 | 6 | 3 | 16 |
| 6000 | 4 | 4 | 2 | 10 |
| 8000 | 1 | 2 | 1 | 4 |

Các yếu tố tác động đến cầu (ngoại trừ P của chính hàng hóa dịch vụ đó)

- + ***Giá cả của các hàng hóa liên quan***: hàng hóa thay thế; hàng hóa bổ sung
- + ***Thu nhập của người tiêu dùng***: hàng hóa bình thường, hàng hóa cấp thấp (Đường Engel)
- + ***Thị hiếu của người tiêu dùng***
- + ***Kỳ vọng***: về giá cả hàng hóa trong tương lai
- + ***Số lượng người mua***: quy mô thị trường

Cung (supply)

- Cung là số lượng hàng hóa và dịch vụ mà người bán ***có khả năng bán và sẵn sàng bán*** tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định với giả định ***các nhân tố khác không đổi (ceteris paribus)***
- Lượng cung là lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người bán có khả năng bán và sẵn sàng bán ***tại một mức giá nhất định***

→ Cung là toàn bộ mối quan hệ giữa lượng cung với giá

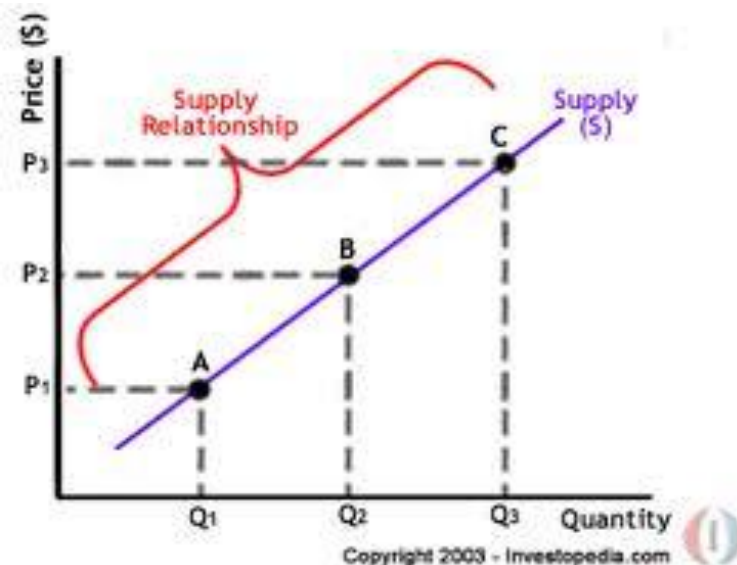
- **Luật cung:** Với giả định các nhân tố khác không đổi, số lượng hàng hóa và dịch vụ được cung trong một khoảng thời gian nhất định sẽ ***tăng lên khi giá tăng*** và ngược lại, ***giảm khi giá giảm***

Giải thích + do chi phí trong ngắn hạn mang tính chất cố định nên giá tăng lợi nhuận tăng

Hàm cầu tuyến tính

$$Q_D = aP + b \text{ (với } a > 0 \text{)}$$


$$\text{hoặc } P = cQ_D + d \text{ (với } c > 0 \text{)}$$



- Cung cá nhân
- Cung thị trường: tổng cung cá nhân ở các mức giá

| P (đồng/chiếc) | Q_{SA} (chiếc) | Q_{SB} (chiếc) | Q_{SC} (chiếc) | Q_{SM} (chiếc) |
|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 2000 | 3 | 4 | 3 | 10 |
| 4000 | 6 | 6 | 4 | 16 |
| 6000 | 9 | 8 | 5 | 22 |
| 8000 | 12 | 10 | 6 | 28 |

Các yếu tố tác động đến cung (ngoại trừ P của hàng hóa và dịch vụ đó)

- *Giá các yếu tố sản xuất*
 - *Các chính sách của chính phủ: thuế và trợ cấp*
 - *Trình độ công nghệ*
 - *Kỳ vọng: về giá cả hàng hóa trong tương lai*
 - *Số lượng người bán: quy mô thị trường*
- 

Di chuyển dọc và dịch chuyển

- Di chuyển dọc theo đường: khi P thay đổi, các yếu tố khác không đổi
- Dịch chuyển đường: khi P không đổi, các yếu tố khác thay đổi. Dịch sang phải (xuống dưới) khi yếu tố thay đổi là tích cực, dịch sang trái (lên trên) khi yếu tố thay đổi là tiêu cực

Cân bằng thị trường

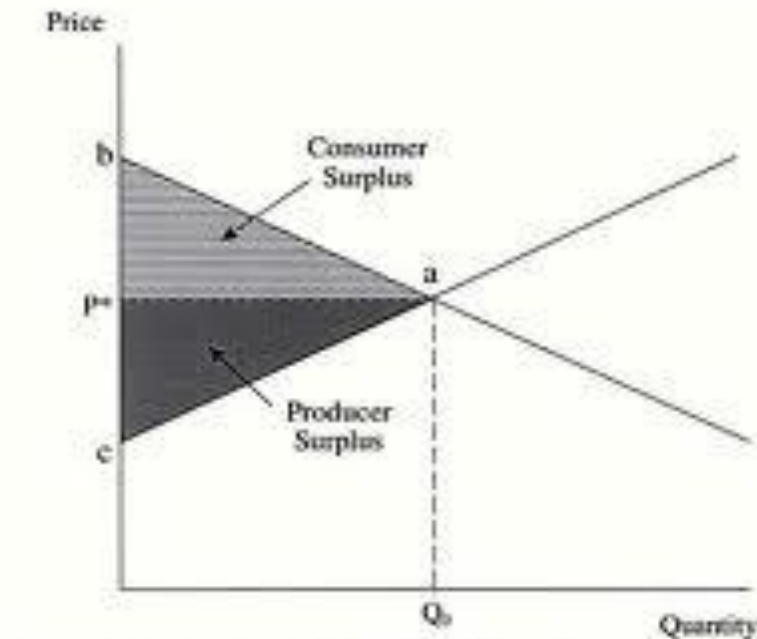


| Factor change | Which curve be effected (S curve or D curve) | New equilibrium (Price and Quantity) |
|---|---|---|
| An increase in the price of complements | | |
| A decrease in population of potential buyers | | |
| An increase in income (for a normal good) | | |
| An improvement in technology | | |
| An increase in the cost of materials, labor or other inputs | | |
| An expectation of lower price in the future (supplier) | | |

Thặng dư tiêu dùng (consumer surplus)

Thặng dư sản xuất (producer surplus)

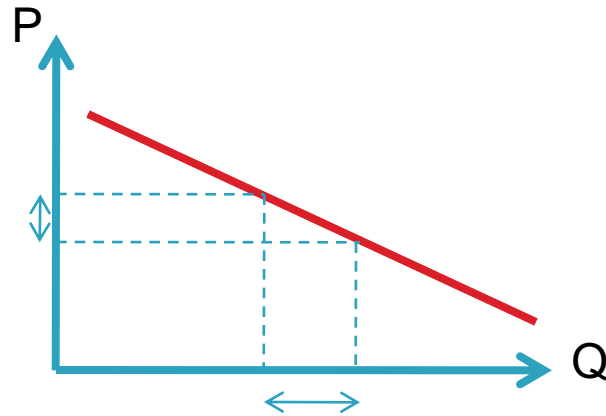
Figure 2: Social Surplus in a Competitive Market



Source: Based on Besicovich, Greenberg, Yisling and Womers 1996, page 00

Nhạy cảm không nhạy cảm

Cầu nhạy cảm với giá



Đầu tư ít nhạy cảm với lãi suất

